

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 18 - 7 - 2022

V/v xin ly hôn giữa chị Lý Thị L và anh
Đoàn Văn S

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Biền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Lê Đức Chạc.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Hồng gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 4, Hậu Trạch, xã Nga Thạch, huyện Nga S, tỉnh Thanh Hoá.

* *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn S, sinh năm 1979; Địa chỉ: Xóm Hậu Điền, xã Nghĩa Thành, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà có mặt chị L, vắng mặt anh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của chị Lý Thị L tại các buổi làm việc và tại phiên toà thể hiện: Chị và anh Đoàn Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/5/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Nga Thạch, huyện Nga S, tỉnh

Thanh Hoà. Sau khi kết hôn được khoảng 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh S nhiều lần đánh chị L. Mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng. Khoảng gần một năm nay, chị L đã về nhà ở Thanh Hoá để sinh sống, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L xin ly hôn anh S.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có một con chung là Đoàn Lý Anh Hoàng, sinh ngày 27/5/2020. Hiện cháu Hoàng đang do chị L nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị L xin tiếp tục nuôi cháu Hoàng và không yêu cầu anh S đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L và anh S không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay anh Đoàn Văn S vắng mặt, không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Toà án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành, huyện N, thể hiện: Anh Đoàn Văn S đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Nghĩa Thành, huyện N. Anh S, chị L không đăng ký kết hôn tại xã Nghĩa Thành. Trong quá trình chung sống anh S, chị L có nhiều mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn, địa phương không biết bất cụ thể. Chị L, anh S có một con chung là Đoàn Lý Anh Hoàng. Hiện chị L và cháu Hoàng đã chuyển về Thanh Hoá sinh sống. Toà án nhân dân huyện N và UBND xã Nghĩa Thành, Công an xã Nghĩa Thành tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho anh S, anh S nhận các văn bản tố tụng nhưng không ký nhận biên bản giao nhận văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử ly hôn giữa chị L và anh S; xử giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Toà án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do, nay Toà án tiến hành mở phiên toà xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị L, anh S trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/5/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Nga Thạch, huyện Nga S, tỉnh Thanh Hoá là hôn nhân hợp pháp. Chị L, anh S đều đã từng kết hôn, chung sống với nhau thời gian ngắn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Khoảng 01 năm nay, chị L, anh S đã sống ly thân. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị L đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh S là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.

[3] Về con chung: Chị L, anh S có một con chung là Đoàn Lý Anh Hoàng, sinh ngày 27/5/2020. Hiện cháu Hoàng đang do chị L nuôi dưỡng. Chị L có nguyện vọng xin được nuôi cháu Hoàng và không yêu cầu anh S đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu Hoàng hiện đang còn nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi), được chị L nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay. Do vậy việc giao cháu Hoàng cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần cho cháu.

[4] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Lý Thị L và anh Đoàn Văn S.

2. Về con chung: Giao cho chị Lý Thị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đoàn Lý Anh Hoàng, sinh ngày 27/5/2020; anh S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 0000681 ngày 04/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị L; vắng mặt anh S. Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện N: 02 bản
- THADS huyện N: 01 bản
- UBND xã Nga Thạch, huyện Nga S, tỉnh Thanh Hoá: 01 bản
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bùi Văn Biền